

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Y Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH H

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày 17 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thuật;
2. Ông Nguyễn Văn Thanh.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên toà: Ông Tạ Hoàng Minh Thế - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: Lê Mạnh C, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1992; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm: 1968; Vợ Nguyễn Phương L1, sinh năm 2000; có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023;

Tiền sự: Ngày 31/10 2022, bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (đến nay chưa chấp hành);

Tiền án :

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 110 ngày 19/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 05/02/2020).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87 ngày 15/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (chấp hành xong bản án ngày 02/01/2022).

Bị cáo C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Phố L, thị trấn V, huyện U, thành phố HN; vắng mặt

3. Người làm chứng:

3.1. Chị Nguyễn Phương L1, sinh năm 2000; HKTT, chỗ ở: thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H; vắng mặt

3.2. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1996; vắng mặt

3.3. Ông Hoàng Xuân Th, sinh năm 1976; vắng mặt

Anh T và ông Th đều có địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H

3.4. Anh Đỗ Văn H1, sinh năm 1989 nơi cư trú: thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/12/2023, tại đường làng thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, Công an thị trấn Y phát hiện bắt quả tang Lê Mạnh C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại mặt đường bê tông cạnh vị trí Lê Mạnh C đang đứng có 01 chiếc túi đeo chéo giả da màu đen, kích thước (28x16)cm, bên trong có: 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu cam, kích thước (6x4)cm, chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 01 vỉ thuốc có 01 viên nén màu xanh (được niêm phong ký hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel (niêm phong ký hiệu Đ1); số tiền 1.000.000 đồng (niêm phong ký hiệu T1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen treo biển kiểm soát 29Y3-013.68 do C đang sử dụng; kiểm tra cốp xe mô tô này thu giữ 01 túi nilon màu trắng, miệng túi viền màu cam, kích thước (6x4)cm có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2). Ngồi sau xe mô tô do C điều khiển là Đỗ Văn H1.

Ngay sau khi bắt giữ, Công an thị trấn Y đã bàn giao hồ sơ, người bị bắt cùng các vật chứng đã thu giữ nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa đối với Lê Mạnh C và Đỗ Văn H1 ngày 22/12/2023, xác định: C, Hoàn toàn dương tính với ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Mạnh C tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh H. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 100/KL-KTHS(MT) ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận:

- Chất dạng tinh thể màu trắng được ghi ký hiệu M1-1, trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,251g là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất dạng viên nén màu xanh được ghi ký hiệu M1-2, trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,629g, qua giám định xác định không phải là ma túy.

- Chất dạng tinh thể màu trắng, trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là: 0,116g là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra Lê Mạnh C khai nhận: Ngày 15/12/2023, C đến quán nước ở thành phố H, tỉnh H để uống nước. Tại đây, C gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, lai lịch khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, thấp cũng ngồi uống nước trong quán. Sau đó, hai bên nói chuyện qua lại với nhau, người đàn ông này giới thiệu mình có bán ma túy loại đá và kẹo. Do có nhu cầu sử dụng nên C đã hỏi mua ma túy loại “ma túy đá” và “ma túy kẹo” với tổng giá tiền là 1.000.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý. C đưa cho người đàn ông này 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền rồi đưa cho C 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu cam, kích thước (6x4)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (là ma túy đá) và 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu cam, kích thước (6x4)cm bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (là ma túy kẹo đã được nghiền thành bột). Sau đó, C mang số ma túy này về nhà bỏ ra sử dụng một phần một vào buổi sáng ngày 18/12/2023, số ma túy còn lại gồm 01 túi nilon đựng ma túy đá C cất vào trong túi khoác giả da màu đen, 01 túi nilon đựng ma túy kẹo thì C cất vào cốp xe mô tô đeo biển kiểm soát 29Y3-013.68 mục đích để sử dụng sau.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 22/12/2023, C đeo túi khoác giả da bên trong có ma túy đá và điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát 29Y3 - 013.68 trong cốp xe cất giấu ma túy đã mua trước đó đến nhà Đỗ Văn H1 chơi và rủ H1 đi cùng đến nhà anh Hoàng Minh T để chơi và thay dầu máy xe mô tô, H1 đồng ý. C điều khiển xe mô tô trên chõ H1 đi đến cửa hàng sửa chữa xe mô tô “Hoàng Tuấn” của Anh T tại thôn Đồng La, thị trấn Y. Tại đây, C thuê Anh T thay dầu máy xe mô tô hết số tiền là 120.000 đồng. Thay dầu xong, C tiếp tục điều khiển xe mô tô chõ H1 đi về. Khi đi đến đoạn đường thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H thì C bị Công an thị trấn Y kiểm tra. Lúc này, C định bỏ chạy thì bị lực lượng Công an khống chế, làm chiếc túi khoác giả da màu đen đang đeo trên người C rơi xuống đường bê tông. Qua kiểm tra, Công an thị trấn Y đã phát hiện bắt quả tang C đang có hành vi tàng trữ trái phép số ma túy trên đồng thời thu giữ các vật chứng liên quan, C không nói cho H1 và Anh T biết C có ma túy.

Đối với người đàn ông theo C khai đã bán ma túy cho C vào ngày 15/12/2023 tại quán nước ở thành phố H, nhưng C không nhớ địa chỉ của quán nước và cũng không biết lai lịch cụ thể của người đàn ông này. Do đó không có cơ sở để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y truy tìm.

Kết quả điều tra xác định Đỗ Văn H1 không biết việc C cất giấu chất ma túy trong túi khoác giả da cũng như trong cốp xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Tại cơ quan điều tra, Hoàn trình bày, vào ngày 21/12/2023, H1 một mình sử dụng ma túy loại Methamphetamine và MDMA tại nhà của mình ở thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh H. Căn cứ lời khai, kết quả kiểm tra ma túy trong cơ thể Hoàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã có công văn đề nghị Công an huyện K, tỉnh H xử lý vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn H1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi Lê Mạnh C có sử dụng trái phép chất ma túy một mình ở nhà tại thôn T, xã Y, huyện Y vào ngày 18/12/2023. Ngày 05/4/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Mạnh C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen treo biển kiểm soát 29Y3-013.68. Tại Bản kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: xe mô tô này có hàng số khung, số máy bị mài phá. Sau khi sử dụng hóa chất và phương tiện nghiệp vụ chuyên dùng xác định hàng số khung: RLCUG0610FY156066, số máy: G3D4E-168876 là số nguyên thủy. Kết quả tra cứu xe có số khung số máy nêu trên là xe mô tô Yamaha Exciter màu đen vàng có biển số 89E-403.60, chủ xe là anh Lê Văn C, sinh năm 1991, ở thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh B, xe mô tô này không có trong dữ liệu vật chứng. Biển số xe mô tô 29Y3 -013.68 là của xe Honda SH, tên chủ xe mô tô là chị Đặng Thị H2, sinh năm 1977, ở Phố L, thị trấn V, huyện U, thành phố HN, hiện tại chị H2 vẫn đang sử dụng xe mô tô này. Quá trình điều tra không làm việc được với anh Lê Văn C. Qua làm việc với ông Lê Văn Đăng, sinh năm 1958 (là bố của anh C) đã trình bày: từ đầu năm 2024 đến nay anh C đi đâu, làm gì gia đình không liên hệ được. Năm 2020, anh C đã bán chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 89E-403.60 cho người khác. Bị cáo Lê Mạnh C khai mua chiếc xe mô tô này của một người đàn ông ở tỉnh Bắc Giang, với giá 18.000.000 đồng, khi mua có giấy tờ mua, bán nhưng đến nay đã bị thất lạc và chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy cần xác minh làm rõ thêm nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô này để xử lý sau.

Đối với 01 niêm phong ký hiệu 100/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, là mẫu hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, được niêm phong, ký hiệu ĐT2, là điện thoại của C sử dụng để liên lạc cá

nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, 01 chiếc túi đeo chéo màu đen. Các vật chứng này hiện nay được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Y. Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của C không liên quan đến hành vi phạm tội được Cơ quan điều tra gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Y.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án.

Cáo trạng số 589/CT-VKS-YM ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lê Mạnh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Mạnh C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chiếc điện thoại và số tiền 1.000.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên chỉ các đề nghị được nhận lại những tài sản này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo **Lê Mạnh C** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C từ 6 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ do đó sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ và việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ

luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/12/2023, tại đường làng thuộc thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, Lê Mạnh C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,251g là ma túy, loại Methamphetamine và 0,116g là ma túy, loại MDMA mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn Y, huyện Y phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị xét xử và áp dụng tình tiết tái phạm ở bản án trước đó nay chưa được xóa án tích nên hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo là người đã từng bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật do đó cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 0,240g là ma túy, loại Methamphetamine; 0,586g, qua giám định xác định không phải là ma túy; 0,107g là ma túy, loại MDMA; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 mảnh vỉ thuốc bằng nhựa và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, hiện không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc túi đeo chéo giả da màu đen, kích thước (28x16)cm là công cụ phương tiện phạm tội hiện không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, được niêm phong, ký hiệu ĐT2, là điện thoại của C sử dụng để liên lạc cá nhân, số tiền 1.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen treo biển kiểm soát 29Y3-013.68. Tại Bản kết luận giám định số: 74/KL-KTHS ngày 19/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: xe mô tô này có hàng số khung, số máy bị mài phá. Sau khi sử dụng hóa chất và phương tiện nghiệp vụ chuyên dùng xác định hàng số khung: RLCUG0610FY156066, số máy: G3D4E-168876 là số nguyên thủy. Kết quả tra cứu xe có số khung số máy nêu trên là xe mô tô Yamaha Exciter màu đen vàng có biển số 89E-403.60, chủ xe là anh Lê Văn C, sinh năm 1991, ở thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh B, xe mô tô này không có trong dữ liệu vật chứng. Biển số xe mô tô 29Y3 -013.68 là của xe Honda SH, tên chủ xe mô tô là chị Đặng Thu Hiền, sinh năm 1977, ở Phố L, thị trấn V, huyện U, thành phố HN, hiện tại chị H2 vẫn đang sử dụng xe mô tô này. Quá trình điều tra không làm việc được với anh Lê Văn C. Qua làm việc với ông Lê Văn Đăng, sinh năm 1958 (là bố của anh C) đã trình bày: từ đầu năm 2024 đến nay anh C đi đâu, làm gì gia đình không liên hệ được. Năm 2020, anh C đã bán chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 89E-403.60 cho người khác. Bị cáo Lê Mạnh C khai mua chiếc xe mô tô này của một người đàn ông ở tỉnh Bắc Giang, với giá 18.000.000 đồng, khi mua có giấy tờ mua, bán nhưng đến nay đã bị thất lạc và chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy cần xác minh làm rõ thêm nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe mô tô này để xử lý sau là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông theo C khai đã bán ma túy cho C vào ngày 15/12/2023 tại quán nước ở thành phố H, nhưng C không nhớ địa chỉ của quán nước và cũng không biết lai lịch cụ thể của người đàn ông này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Đỗ Văn H1 không biết việc C cất giấu chất ma túy trong túi khoác giả da cũng như trong cốp xe mô tô nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý; việc Hoàn khai ngày 21/12/2023, Hoàn một mình sử dụng ma túy loại

Methamphetamine và MDMA tại nhà của mình ở thôn Yên Lịch, xã Tân Dân, huyện K, tỉnh H. Căn cứ lời khai, kết quả kiểm tra ma túy trong cơ thể Hoàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã có công văn đề nghị Công an huyện K, tỉnh H xử lý vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn H1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi Lê Mạnh C có sử dụng trái phép chất ma túy một mình ở nhà tại thôn T, xã Y, huyện Y vào ngày 18/12/2023. Ngày 05/4/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Mạnh C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh C 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc túi đeo chéo giả da màu đen và 01 phong bì niêm phong ký hiệu 100/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,240g là ma túy, loại Methamphetamine; 0,586g, qua giám định xác định không phải là ma túy; 0,107g là ma túy, loại MDMA; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 mảnh vỉ thuốc bằng nhựa và 02 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định

Trả lại bị cáo Lê Mạnh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim nhãn hiệu Viettel, được niêm phong, ký hiệu ĐT2 và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng ngày 17/5/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y, số tiền có trong tài khoản số 3949.0.1051466.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Mạnh C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên